

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ**

TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2023

V/v Xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM YẾN NHƯ

Hội thẩm nhân dân:

. Ông LÊ VĂN HOÀNG

. Bà NGUYỄN THỊ ĐỊNH

- Thư ký phiên tòa: Bà VY TRẦN BẢO PHƯƠNG –Thư ký Tòa án huyện Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông PHẠM VĂN BẢNG - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 510/2022/TLST-HNGĐ ngày 4 tháng 11 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐ-HPT ngày 09.01.2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa bà L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, ông V vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các bản khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông V quen biết, tìm hiểu. Sau đó có kết hôn năm 1998, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại chung sống tại nhà chồng thôn N, xã L, Đ, Lâm Đồng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hợp nhau, mâu thuẫn không giải quyết được nên tôi đã về bố mẹ ruột ở Thôn Đ, xã L từ năm 2015. Cuộc sống vợ chồng hoàn toàn chấm dứt đã 7 năm cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cải thiện nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với ông Nguyễn Văn V để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Văn V, sinh năm 1998 và Nguyễn Văn M, sinh năm 2001 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Tôi nhận chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

*** Bị đơn ông Nguyễn Văn V** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc cũng không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án, không có ý kiến gì về việc vợ xin ly hôn. Để mặc bà L tự giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông V vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án đã tiến hành phiên họp vắng mặt và đã thông báo kết quả phiên họp cho ông V được biết. Do bà L có đơn yêu cầu không hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay, theo đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông V, các con đều đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 68,70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án:

. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Hương L được ly hôn ông Nguyễn Văn V.

. Về con chung: Không có

. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương L với bị đơn ông Nguyễn Văn V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông V đã được tổng đạt hợp lệ nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông V kết hôn năm 1998, có đăng ký kết hôn theo luật định. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có thời gian tìm hiểu. Theo bà Nga trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hợp nhau, mâu thuẫn không giải quyết được nên bà L đã về bố mẹ ruột ở Thôn Đ, xã L từ năm 2015. Cuộc sống vợ chồng hoàn toàn chấm dứt đã 7 năm nay. Xét thấy cuộc sống chung giữa bà L và ông V đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà L được ly hôn với ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp và đúng pháp luật.

- Về con chung: 02 con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Bà Hương L chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào:

- Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Điều 27, 35, 203, 220, Điều 227 và điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về nội dung: Xử

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hương L được ly hôn ông Nguyễn Văn V.

2. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Hương L chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0008321 ngày 02.11.2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, bà Nguyễn Thị Hương L và ông Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT LĐ
- VKSND H.ĐT
- UB xã L.
- Các đương sự
- Lưu HS, lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Yến Như

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

